

Bàn về vài đặc điểm của văn hóa Việt Nam

Vĩnh Đào



Văn hóa có thể được định nghĩa như là tổng hợp những kiến thức, tín ngưỡng, cách cư xử của một tập thể. Văn hóa theo nghĩa đó bao gồm ngôn ngữ, tư tưởng, thói quen, nếp sống, các tập tục, lễ nghi, sinh hoạt nghệ thuật, các định chế xã hội, dụng cụ sinh sống... được chia sẻ trong một cộng đồng. Nói một cách khác, văn hóa bao gồm cách suy nghĩ, cảm nhận, cách hành động được ít nhiều qui tắc hoá, được truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác trong một cộng đồng xã hội, trở thành những đặc điểm của cộng đồng đó, khiến cho một tập thể này khác biệt với một tập thể khác. Những đặc điểm trong lối suy nghĩ, cảm nhận, hành động, của một tập thể không phải đương nhiên mà có, nhưng là kết quả của một quá trình lâu dài, là hậu quả của những điều kiện lịch sử, địa lý đặc biệt của tập thể đó. Đứng trước một số điều kiện lịch sử, địa lý có thể hơi giống nhau, nhưng cung cách đối phó, khắc phục những trở ngại, khó khăn, có thể rất khác nhau tùy theo từng tập thể. Những yếu tố này tạo thành tâm lý dân tộc, ảnh hưởng đến lối suy nghĩ, cách cư xử, sinh hoạt, và trở thành đặc điểm văn hóa.

Bàn đến đặc điểm văn hóa Việt Nam theo định nghĩa trên, chúng ta có thể kể đến rất nhiều điểm đặc thù xác định nếp sống văn hóa người Việt, nhưng trong bài này sẽ chỉ nêu lên hai đặc điểm chính yếu, nổi bật nhất, là ý chí tự chủ của người Việt Nam và tinh thần dân chủ trong xã hội Việt Nam.

Ý chí tự chủ được nung đúc qua mấy ngàn năm lịch sử và một quá trình đấu tranh liên tục để giành độc lập. Có thể bắt bẻ rằng có dân tộc nào bị xâm chiếm mà không vùng lên đấu tranh, và ý chí giành độc lập đâu phải thuộc riêng gì dân tộc Việt Nam? Điều này đúng, nhưng cũng phải nhớ

đến hoàn cảnh và vị trí của nước Việt Nam là một nước nhỏ bên cạnh một nước Trung Hoa khổng lồ luôn luôn có ý định thôn tính các nước láng giềng. Trung Hoa đã đạt mục đích và đặt ách đô hộ lên Việt Nam suốt hơn một ngàn năm, từ thế kỷ thứ nhất trước Tây lịch đến thế kỷ thứ 10. Hơn mười thế kỷ đó vẫn không đủ để khuất phục dân tộc Việt Nam, và cuối cùng người Trung Hoa vẫn không thành công trong việc đồng hóa người Việt và xoá bỏ nước Việt Nam khỏi bản đồ thế giới.

Sau khi giành được độc lập, các triều đại Việt Nam kế tiếp đã phải không ngừng chống chọi những đợt xâm lăng từ phương Bắc, kể cả ba lần đánh phá quân Nguyên, một đạo quân hùng hậu vào bậc nhất thế giới lúc đó, đã tiến quân xâm chiếm tận đến châu Âu. Ở vào vị trí nước Việt Nam, chưa chắc đã có nhiều dân tộc có ý chí kháng cự đủ mạnh để không bị diệt vong. Nước Trung Hoa đã từng thôn tính bao nhiêu dân tộc nhỏ: các bộ lạc sống ở phía nam sông Dương Tử đã lần lượt bị xâm lăng, đồng hóa, và lãnh thổ bị sát nhập vào nước Trung Hoa, đến nay đã trở thành hoàn toàn người Trung Hoa. Giấc mộng xâm lăng và đồng hóa của Trung Hoa đã phải dừng lại ở biên giới Việt Nam. Ý chí tự chủ của người Việt cũng đã thể hiện qua lòng quyết tâm duy trì tiếng nói của người Việt để tiếng Việt không bị mất trong suốt thời gian dài bị Trung Hoa đô hộ. Ban đầu tiếng Việt chỉ là một ngôn ngữ không văn tự, chỉ có thể nói mà không viết ra được. Dần dà, ông cha chúng ta đã vay mượn chữ Hán để dựa vào đó sáng chế một thứ chữ cho mình để ghi chép, để rồi có một nền văn

chương riêng bằng chữ nôm.

Việt Nam chịu sự đô hộ của Trung Hoa kể từ năm 111 trước Công nguyên cho đến tận thế kỷ thứ X. Do một sự trùng hợp của lịch sử, cũng gần như vào lúc Việt Nam bắt đầu bị đặt dưới ách đô hộ của Trung Hoa, thì vào khoảng năm 120 trước Công Nguyên, La Mã xua quân chiếm miền Nam nước Pháp bây giờ. Đế quốc La Mã sau đó thôn tính toàn bộ lãnh thổ nước Gaule và đặt nền đô hộ cho đến thế kỷ thứ IV, nghĩa là trong 5 thế kỷ. Trong khi đó, Việt Nam còn bị đô hộ thêm 5 thế kỷ nữa, nghĩa là thời gian bị đô hộ dài gấp hai lần. Phải chờ cho đến thế kỷ thứ X, vào năm 939, Ngô Quyền mới giành được độc lập, chấm dứt thời kỳ Bắc thuộc lần thứ nhất.

Chỉ trong vài thế kỷ dưới sự đô hộ của La Mã, người Gaulois đã lần lần bỏ rơi ngôn ngữ của mình để chỉ dùng tiếng nói của nước cai trị là tiếng la-tinh. Thứ tiếng la-tinh dùng trong binh đội La Mã và dần dần được người Gaulois bắt chước là một thứ la-tinh bình dân, lần lần biến hóa để trở thành tiếng Pháp ngày nay. Tiếng Gaulois nguyên thủy đã biến mất hẳn chỉ còn để lại vồn vẹn hơn 100 từ gốc Gaulois trong ngôn ngữ Pháp ngày nay.

Sự kiện tiếng Việt còn tồn tại được sau hơn một ngàn năm dưới nền đô hộ khắc nghiệt của Trung Hoa là một sự kiện phi thường, phải được xem như là một kỳ công, bắt nguồn từ ý thức tự chủ cao độ của dân tộc Việt Nam.

Đặc điểm thứ hai nêu lên đây là tinh thần dân chủ. Các ý niệm về dân chủ chỉ được phổ biến tại châu Âu từ thế kỷ XVIII; trước đó tại phương Tây cũng như phương Đông chỉ biết có chế độ quân chủ chuyên chế. Tuy vậy, tại Việt Nam từ lâu, các xã đã có quyền tự trị rất cao và người dân đã có quyền bầu xã trưởng. Ngay từ đời Lý, Trần, người dân đã có quyền đề cử những viên chức của chính quyền hương thôn. Không ai không biết câu : "Phép vua thua lệ làng". Đã từ hàng chục thế kỷ trước, Việt Nam đã thực hiện một chính sách địa phương tản quyền

(décentralisation).

Một điểm quan trọng khác là trong xã hội Việt Nam không có một giai cấp quý tộc với quyền lợi, bổng lộc cha truyền con nối và thao túng chính quyền từ đời này sang đời khác. Sở dĩ cuộc cách mạng 1789 xảy ra tại Pháp là bởi vì những bất công phát xuất từ sự hiện hữu của một giai cấp quý tộc và một giai cấp tăng lữ giàu có, nắm độc quyền chính quyền, trong khi giai cấp thứ dân không có một hy vọng nào để vươn lên. Dưới xã hội phong kiến Việt Nam, những bất công như vậy không phải là không có (ví dụ chế độ tập ấm dưới triều đại nhà Trần¹), nhưng nói chung không có một giai cấp quý tộc giàu có, sống trong xa xỉ và nắm giữ độc quyền các chức vụ then chốt trong triều, gây bất mãn sâu xa cho các tầng lớp bị trị. Ngược lại, ngay kể từ thế kỷ thứ X, qua chế độ thi cử, các triều đình Việt Nam đã tuyển chọn một cách hết sức dân chủ nhân tài trong trong mọi tầng lớp dân chúng để phục vụ guồng máy hành chính tại trung ương cũng như địa phương. Nhờ đó, con em những gia đình nghèo, gốc nông dân, nhưng có chí, hiếu học và có tài năng vẫn có hy vọng nắm giữ những chức vụ cao trong bộ máy chính quyền. Chế độ tuyển dụng công chức qua những cuộc thi cử công khai và công bằng, mở ra cho mọi người, chỉ mới được áp dụng một cách phổ biến trong các nền dân chủ Tây phương trong thế kỷ XX, nhưng đã được áp dụng tại Việt Nam từ mười thế kỷ trước! Ai có thể nhận xét tính cách dân chủ của xã hội Việt Nam thời xưa hơn là chính những người Pháp sang đặt chế độ thuộc địa tại Việt Nam vào thế kỷ XIX? Những người Pháp này ngỡ rằng họ đem "ánh sáng văn minh" đến cho một dân tộc bán khai, nhưng họ đã phải kinh ngạc trước trình độ tinh tế của một xã hội được tổ chức chặt chẽ,

¹ Những nhà có quan tước, các con cháu được thừa ấm rồi sau ra làm quan. Chế độ này làm người dân phần uất nên có câu : "Con vua thì lại làm vua, con sãi nhà chùa lại quét lá đũa". Chế độ này chấm dứt vào cuối thế kỷ XIV.

có một nền văn minh lâu đời. Tác giả một quyển sách xuất bản vào cuối thế kỷ XIX kể lại lịch sử cuộc đô hộ Pháp tại Đông Dương đã nhận xét: "Với một tổ chức xã hội và chính trị hết sức dân chủ như vậy, các vị hoàng đế Việt Nam không thể áp dụng một lối cai trị độc tài như người ta nói²". Chính tác giả này, trong một quyển sách khác, nói thêm "Nhìn về mặt chính trị, chính phủ nước Nam có thể được xem như là một nền quân chủ không có giai cấp quý tộc và tăng lữ, không có quốc giáo, với những định chế dân chủ và một chế độ tản quyền cao cho các xã³".

Chế độ thi cử tại Việt Nam chắc chắn không hoàn hảo, nhưng không thể chối cãi tính cách rất dân chủ trong cách tuyển chọn nhân tài giúp nước. Các kỳ thi hương, thi hội, thi đình, đã được tổ chức một cách liên tục tại Việt Nam từ thế kỷ thứ X cho đến đầu thế kỷ XX mới bị thay thế bởi một hệ thống thi cử theo lối Pháp. Một truyền thống xa xưa như vậy chắc hẳn vẫn còn để lại những vết tích sâu đậm trong lối suy nghĩ, trong phản ứng của người Việt, dù là nằm sâu trong tiềm thức, giải thích được tinh thần hiếu học đặc biệt của trẻ em Việt Nam, cũng như sự quan tâm của mọi bậc cha mẹ Việt Nam trước sự học hành của con em. Hai tác giả Pháp khác cũng vào thế kỷ XIX khi định nghĩa chế độ chính trị tại Việt Nam đã nói đến một "nền dân chủ đại học" (*démocratie universitaire*), một nhận xét xác đáng cũng là một lời ca ngợi không phải nhỏ cho một chế độ xã hội bị xem là phong kiến lạc hậu nhưng trong bản chất mang một sắc thái dân chủ hiếm có. Ngay tại nước Pháp của thế kỷ XXI,

² J.-L. de Lanessan, *La Colonisation française en Indochine*, Paris, 1895 ("*Avec une organisation sociale et politique aussi profondément démocratique, il est impossible que les empereurs exercent, comme on l'a dit, un pouvoir autocratique*", p.13)

³ *L'Indochine française*, Paris, Félix Alcan, 1889 ("*Envisagé du point de vue politique, le gouvernement de l'Annam peut être considéré comme une monarchie sans aristocratie, sans clergé, sans religion officielle, avec des institutions démocratiques et une forte décentralisation communale*", p. 214).

khi nhìn vào thành phần sinh viên các trường lớn đào tạo những cán bộ lãnh đạo tương lai, trong đó thành phần xuất thân từ các gia đình công nhân và nông dân chiếm một tỷ lệ thật khiêm nhường, khi nhìn thấy tại một số nước mệnh danh là "dân chủ" mà tình trạng học tài thi lý lịch còn tồn tại đến ngày nay, thì xã hội Việt Nam từ thời Trung cổ đã là một tiến bộ đáng kể về mặt công bằng xã hội và tinh thần dân chủ.

Ý niệm về văn hóa như đã nêu trên bao hàm một lãnh vực rộng lớn gồm nhiều mặt trong sinh hoạt vật chất và tinh thần của một tập thể. Nhưng có thể nói là tinh thần tự chủ và truyền thống dân chủ của Việt Nam là những nét độc đáo, với những sắc thái thật đặc biệt khó tìm thấy ở một dân tộc nào khác. Óc tự chủ phát xuất từ những thời xa xăm dựng nước và được tôi luyện qua một quá trình lịch sử đầy gian nan. Tổ chức chính quyền và xã hội Việt Nam trong nhiều mặt được mô phỏng theo Trung Hoa; chế độ thi cử mang tính chất dân chủ như đã thấy cũng được du nhập từ Trung Hoa. Người Việt Nam không hề chối bỏ những gì là tinh túy của một nền văn minh được công nhận là tiến bộ hơn mình, nhưng khi du nhập có biến cải, sửa đổi cho thích ứng với hoàn cảnh và nếp sống của mình. Tổ chức xã hội, hệ thống thi cử sau khi du nhập và áp dụng tại Việt Nam trong nhiều thập kỷ đã trở thành những tài sản văn hóa Việt Nam, ảnh hưởng sâu đậm trên nếp sống cũng như cung cách hành động và suy nghĩ của người Việt Nam.

Vĩnh Đào